TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày 03/01/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đặng Thị Thảo Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Thành

Ông Huỳnh Văn Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Công Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa 164^{A}/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Tiền Gi**, sinh năm 1976 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh S.

Bị đơn: Anh **Ngô Văn C**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Tiền Gi trình bày: Sau thời gian tìm hiểu chị và anh Ngô Văn C tiến tới hôn nhân năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Bình, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận số 02, quyển số 1, ngày 01/7/2003. Chị và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt rồi kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh C sống ly thân từ tháng 4/2014 đến nay nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Con chung: Anh chị có 02 con chung tên Ngô Thị Cẩm T, sinh ngày

05/5/2003 và Ngô Hưng A, sinh ngày 17/12/2011, cháu T đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hưng A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Ngô Văn C đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn, nuôi con của Chị G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị G có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh C, nên đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh C đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn, nuôi con. Chị G cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt Chị G, anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị G và anh C xác lập quan hệ hôn nhân năm 2002, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Bình, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, giấy chứng nhận số 02, quyển số 1, ngày 01/7/2003 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân Chị G yêu cầu ly hôn là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên nhậu nhẹt rồi kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Chị G cương quyết ly hôn, vì chị và anh C đã sống ly thân từ tháng 4/2014 đến nay không có biện pháp hàn gắn, đoàn tụ. Mặt khác, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của Chị G, điều này chứng tỏ anh C cũng không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, do đó yêu cầu ly hôn của Chị G là có cơ sở chấp nhận.

[3] Con chung: Anh chị có 02 con chung tên Ngô Thị Cẩm T, sinh ngày 05/5/2003 và Ngô Hưng A, sinh ngày 17/12/2011, cháu T đã thành niên và có gia đình nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hưng A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, khi Chị G và anh C sống ly thân từ tháng 4/2014, Chị G là người trực tiếp nuôi cháu Hưng A cho đến nay, tại bản tự khai thì cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặc khác, tại xác nhận ngày 09/10/2023,

của UBND xã Long Bình, thị trấn Ngã Năm thì hiện tại Chị G có công việc, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Hưng A cho Chị G tiếp tục nuôi là đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cháu. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị G không yêu cầu.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị G trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Quyền kháng cáo: Chị G và anh C được quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Tiền Gi.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Tiền Gi được ly hôn với anh Ngô Văn C.

2. Con chung: Giao con chung tên Ngô Hưng A, sinh ngày 17/12/2011 cho chị Võ Thị Tiền Gi trực tiếp nuôi, anh Ngô Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị Tiền Gi không yêu cầu.

Anh Ngô Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

3. Án phí: Chị Võ Thị Tiền Gi phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012877 ngày 04 tháng 10 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Võ Thị Tiền Gi đã thi hành xong phần án phí.

4. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnhTiền Giang;
- VKSND Cái Bè;
- CCTHADS Cái Bè;
- UBND xã Long Bình, H. Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Thảo Lan